

LIÊN KẾT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Văn Hà¹

Tóm tắt. Trường đại học liên kết với doanh nghiệp không chỉ nâng cao hiệu quả đào tạo và nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu xã hội mà còn là phương thức để huy động được các nguồn lực từ doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động của trường. Đối với doanh nghiệp, trường đại học không chỉ là nơi cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng mà còn góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn, giúp doanh nghiệp nắm bắt và đổi mới công nghệ. Hiện nay, liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, cơ bản chỉ được thực hiện trong hoạt động đào tạo nên chưa phát huy được hết những nguồn lực tiềm năng của cả hai bên. Bài viết tập trung bàn về liên kết trường đại học và doanh nghiệp - thực trạng và giải pháp.

Từ khóa: Liên kết, hợp tác, trường đại học và doanh nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Bất kỳ chương trình đào tạo nào, trong cấu tạo của nó đều có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành, thực tập. Tùy theo cấp độ, trình độ đào tạo và lĩnh vực ngành nghề đào tạo mà sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành có sự khác nhau về tỷ lệ như 3/7, 5/5... (<http://tgu.edu.vn>).

Không phải trường đào tạo nào cũng phải có đầy đủ cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên của mình. Các trường đào tạo chỉ cần có vừa đủ các cơ sở thực hành, thí nghiệm phục vụ cho giảng dạy lý thuyết và thực hành các thao tác, kỹ năng cơ bản nghề cho học sinh, sinh viên là được. Việc thực tập phải dựa vào các cơ sở của xã hội như các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp... có cùng lĩnh vực hoạt động với ngành nghề được đào tạo của học sinh, sinh viên. Việc tổ chức cho học sinh, sinh viên thực tập tại các cơ sở nhất là ở các doanh nghiệp là yêu cầu không thể thiếu trong chương trình đào tạo. Thực hành, thực tập là một khâu quan trọng trong qui trình đào tạo, là công đoạn để đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo của nhà trường vừa giúp học sinh, sinh viên tự đánh giá về mình, vừa giúp nhà trường rà soát, điều chỉnh lại mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo ngày càng phù hợp hơn.

Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp vì vậy là yêu cầu khách quan trên tinh thần nguyên lý giáo dục: "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục của nhà trường gắn liền với giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội" thực hiện phương châm: "Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không phải đào tạo cái nhà trường có".

Ngày nhận bài: 15/06/2017. Ngày nhận đăng: 28/07/2017.

¹Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn;
e-mail: hamongcai123@gmail.com.

2. Một số khái niệm

Liên kết. Theo Từ điển Từ và ngữ Hán Việt, liên kết là "kết, buộc lại với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau" [3] hoặc rõ hơn liên kết là "kết lại với nhau từ nhiều thành phần hoặc tổ chức riêng lẻ nhằm mục đích nào đó" [4]. Các khái niệm trên cho thấy liên kết phản ánh các mối quan hệ chặt chẽ, ràng buộc nhau giữa các thành phần trong một tổ chức hay giữa các tổ chức khác nhau. Các khái niệm cũng chỉ ra rằng tính mục đích là tiêu điểm, là cơ sở hình thành sự liên kết. Có thể thấy rằng, liên kết sẽ tạo ra sức mạnh mới, trạng thái mới mà mỗi thành phần sẽ không có được khi chưa liên kết với nhau.

Nội dung, điều kiện liên kết. Mục tiêu của liên kết là nhằm thỏa mãn mong muốn chung, mong muốn cụ thể của từng thành phần, tổ chức tham gia liên kết dưới dạng các lợi ích như lợi ích kinh tế, lợi ích an ninh, an toàn, nâng cao vị thế, gia tăng nguồn lực... Có thể nói lợi ích là động lực cho liên kết.

Thành viên trong liên kết là các thành phần, các tổ chức độc lập, có tư cách pháp nhân, thuộc nhiều loại hình, tính chất hoạt động có thể rất khác nhau nhưng tương đồng nhau về mục đích chung làm nảy sinh nhu cầu liên kết.

Tuy vậy quan hệ liên kết giữa các thành phần, tổ chức cũng có những điều kiện nhất định của nó. Quá trình thực hiện liên kết nếu như mục đích chung đạt được và lợi ích cụ thể của từng thành viên liên kết cũng được thỏa mãn thì sự liên kết còn được động lực để tồn tại, phát triển. Nếu nhu cầu liên kết không còn hoặc động lực liên kết mất đi thì sự liên kết khó có thể tồn tại. Ngoài ra nếu trong các thành viên xảy ra xung đột lợi ích hoặc thiếu công bằng, minh bạch, chân thành trong thực hiện các cam kết liên kết thì có nguy cơ liên kết cũng không còn. Đây là điều kiện bên trong mang tính nội tại đảm bảo cho sự tồn tại hay không của liên kết giữa các thành viên.

Về điều kiện bên ngoài của liên kết cho thấy nếu tư cách pháp nhân của các thành viên tham gia liên kết mất đi hoặc tính pháp lý của liên kết không còn thì liên kết cũng sẽ mất.

Sản phẩm của liên kết. Quá trình liên kết nào cũng tạo ra sản phẩm, đó là các sản phẩm đã được hoạch định ra khi tiến hành liên kết như hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm của liên kết các doanh nghiệp; công trình khoa học công nghệ là sản phẩm liên kết của các cơ quan nghiên cứu, các nhà nghiên cứu; nguồn nhân lực là sản phẩm của liên kết đào tạo...

Liên kết đào tạo. Theo từ điển Bách khoa Việt Nam: "Đào tạo là quá trình tác động đến một người nhằm làm cho người đó lĩnh hội và nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách hệ thống nhằm chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng nhận một sự phân công nhất định, góp phần của mình cho việc phát triển xã hội, duy trì và phát triển nền văn minh của loài người" [5].

Vậy, liên kết đào tạo được hiểu là sự hợp tác giữa các bên tham gia để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo với những đối tượng, mục đích, nội dung đào tạo đã được thống nhất khi tiến hành liên kết.

Trong thực tế có nhiều dạng thức khác nhau trong thực hiện liên kết đào tạo như liên kết đào tạo giữa nhà trường với nhà trường; liên kết đào tạo giữa nhà trường với các trung tâm, viện nghiên cứu; liên kết đào tạo giữa nhà trường với doanh nghiệp...

Liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp là sự hợp tác giữa một bên là trường đại học và một bên là doanh nghiệp để thực hiện các mục đích, chương trình đào tạo đã được hai bên xác lập.

Vai trò của các bên trong thực hiện liên kết đào tạo. Trong liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp, trường đại học đóng vai trò là đơn vị chủ trì, là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong đào tạo như thực hiện nội dung, chương trình, chất lượng đào tạo, cấp chứng nhận, bằng cấp đào tạo cho người được đào tạo. Doanh nghiệp đóng vai trò là đơn vị phối hợp, hỗ trợ chịu trách nhiệm về tổ chức, quản lý, phục vụ cho quá trình đào tạo, sử dụng sản phẩm đào tạo...

3. Thực trạng liên kết hiện nay

Trong liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, nhà trường đóng vai trò là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong đào tạo như thực hiện nội dung, chương trình, chất lượng đào tạo, cấp bằng cho người được đào tạo... Doanh nghiệp đóng vai trò là đơn vị phối hợp, hỗ trợ chịu trách nhiệm về tổ chức, quản lý, phục vụ cho quá trình đào tạo, sử dụng sản phẩm đào tạo...

Quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là quan hệ biện chứng tương hỗ vì lợi ích của cả hai phía cũng như lợi ích chung của toàn xã hội. Từ mỗi liên kết này, các trường đại học ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra những "sản phẩm" được trải nghiệm hoạt động thực tiễn. Về phía doanh nghiệp, lâu dài sẽ tận dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao, ổn định, góp phần đưa họ vững vàng trong cạnh tranh và vươn lên trong hội nhập. Như vậy, về tổng thể, hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp đã, đang và sẽ hướng các trường đại học đào tạo ra những "sản phẩm" gắn liền với yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong xã hội, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, giúp các doanh nghiệp xây dựng được lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của quốc gia.

Những năm qua, giáo dục đại học của Việt Nam đã phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về loại hình đào tạo, ngành đào tạo. Để sinh viên sau khi được đào tạo đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là để tránh hiện tượng mất cân đối về cung - cầu nhân lực chất lượng cao, Nhà nước đã có chủ trương khuyến khích các trường đại học liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ...

Mô hình của Trường Đại học Nông lâm (Đại học Huế) là một trong những trường đại học đầu tiên được chọn thí điểm mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) từ năm 2005. Trường đã nỗ lực hợp tác với doanh nghiệp để đổi mới chương trình đào tạo, giúp sinh viên tiếp cận nhiều hơn với thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Sinh viên được đào tạo theo Dự án POHE có nhiều cơ hội trực tiếp tham gia các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước, như: Lào, Campuchia, Thái Lan... Đến nay, Trường đã có quan hệ hợp tác với gần 500 doanh nghiệp, mang lại cơ hội lớn cho người học. Chính điều này giúp sinh viên tự tin, năng động và tìm kiếm được việc làm đúng với sở trường và ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp. Theo số liệu khảo sát năm 2013 của Trường đại học Nông lâm (Đại học Huế), có 100% sinh viên được đào tạo theo Dự án POHE khi ra trường tìm được việc làm đúng với nghề nghiệp được đào tạo, được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao về năng lực nghề nghiệp. Một số trường đại học khác, như Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ với trên 100 doanh nghiệp...

Tuy nhiên, việc hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập, về cả số lượng, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cũng như chuyển giao nhân lực... Những tồn tại bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Qua khảo sát một số công trình nghiên cứu cũng như kết quả điều tra xã hội học của các tổ chức trong và ngoài nước về thực trạng mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, chỉ có 4% doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; 29% doanh nghiệp tham gia hội thảo, tọa đàm, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo. Hầu hết mối liên kết nhà trường và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp chứ không xuất phát từ tầm nhìn dài hạn (78% so với 22%). Mức độ hợp tác chủ yếu là ở “sự hiểu biết phát triển ban đầu” (214 trong tổng số 493 trường đại học mà các doanh nghiệp ghi là “có sự hợp tác với”), hoặc “hợp tác ngắn hạn” (174 trong tổng số 493). Chỉ có 58 và 47 trường đại học đang lần lượt được coi là “đối tác lâu dài” và “đối tác chiến lược” của các doanh nghiệp.

Theo số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (công bố ngày 24 -12 -2015), cả nước có 225.500 người có trình độ từ đại học trở lên đang thất nghiệp, trở thành nhóm có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất trong các bậc trình độ chuyên môn.

Như vậy, mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp đang ở mức độ rất hạn chế và chủ yếu tồn tại ở hai loại hình chủ yếu sau: hai bên cùng phối hợp xây dựng kỹ năng thực hành cho sinh viên trong thời gian thực tập, thực tế; doanh nghiệp tuyển dụng, tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, nhưng đóng vai trò “khai thác”, “săn bắt” hơn là “nuôi dưỡng”, “nuôi trồng” nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Xét về chức năng và nhiệm vụ, một trong những sứ mệnh cốt lõi của trường đại học là “trồng người” và phải gắn chất lượng đầu ra của sinh viên với yêu cầu và nhu cầu của xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Vì vậy, nhà trường phải là đối tác khởi xướng của việc hợp tác. Thực tế hiện nay, hầu hết các trường đại học ở nước ta chưa thể hiện được vai trò này, việc hợp tác đang dừng ở cấp độ tình huống, ngắn hạn và manh mún, đơn lẻ, tự phát.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp được xem là một điều kiện bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của cả hai phía. Nếu doanh nghiệp đóng vai trò đòn bẩy, kích thích sáng tạo và chuyển giao công nghệ, tiếp nhận sản phẩm đào tạo, đồng thời là nơi cung cấp thêm nguồn lực vật chất cũng như tài chính cho nhà trường; thì ngược lại, các trường đại học là nơi sáng tạo ra tri thức mới và tìm tòi các giải pháp cho các vấn đề mà thực tế đặt ra cho các doanh nghiệp, bên cạnh vai trò truyền thống là nguồn cung ứng cho nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp là mối liên kết bình đẳng hai bên cùng có lợi chứ không phải là mối liên kết chỉ có sự hỗ trợ một chiều. Tại các quốc gia phát triển, các trường đại học uy tín và có thương hiệu thường được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng doanh nghiệp cũng như xã hội, đồng thời là trung tâm nghiên cứu, sáng tạo ra những thành tựu công nghệ theo nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp.

Bất cứ chương trình đào tạo nào, trong cấu trúc của nó, đều có sự cân đối theo tỷ lệ nhất định giữa lý thuyết và thực hành. Tùy theo cấp độ, trình độ đào tạo và lĩnh vực ngành nghề đào tạo mà sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành có sự khác nhau về tỷ lệ... Tuy vậy, không phải trường đại học nào cũng có đầy đủ cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm cho sinh viên. Đây là một trong những nguyên nhân nảy sinh nhu cầu xã hội hóa công tác đào tạo, đưa quy trình đào tạo dựa vào các cơ quan, doanh nghiệp có cùng lĩnh vực hoạt động chính phù hợp với nội dung đào tạo để tận dụng ưu thế của các bên.

Thời gian qua ở nước ta, chất lượng đào tạo đại học ở nhiều ngành nghề chưa đáp ứng được

yêu cầu của nhà tuyển dụng. Phần lớn doanh nghiệp sau khi tuyển dụng phải đào tạo lại. Một bộ phận không nhỏ người lao động đã được đào tạo nhưng doanh nghiệp từ chối tuyển dụng sau khi phỏng vấn, kiểm tra tay nghề thực tế. Thực tế là, doanh nghiệp chưa thực sự tin là mối quan hệ với trường đại học sẽ mang lại lợi ích cho họ.

Mặt khác, hầu hết các trường đại học không có đủ thông tin về nhu cầu sử dụng lao động; trong khi sự chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp diễn ra liên tục, nên việc gắn đào tạo với sử dụng cũng phải thay đổi theo. Trong các trường đại học hiện nay, quan niệm “giỏi” mới dừng ở mức học giỏi, thi giỏi, chứ chưa phải là làm giỏi. Tinh thần thực học, thực nghiệp vẫn chưa có được chỗ đứng vững chắc trong nhà trường, nên việc đào tạo còn xa rời yêu cầu của thực tiễn.

Đa số doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nước ta vẫn đầu tư theo kiểu “ăn xối”, ít chú trọng đến phát triển bền vững lâu dài, nên ít đầu tư xây dựng nguồn nhân lực. Các tổng công ty lớn hay các doanh nghiệp nhà nước thì vẫn được Nhà nước bao cấp, ưu ái, còn trường đại học thì thường đào tạo theo chương trình đã lên khung cứng nhắc từ trước mà không thay đổi vì chưa có đủ động lực để thay đổi.

Như vậy, mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta đang tồn tại ở dạng tiềm năng vì trong ngắn hạn, cả hai chủ thể chưa thực sự bức thiết, chưa ảnh hưởng tới lợi ích sống còn của cả hai phía.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới vừa qua cũng như số liệu chênh lệch cung cầu việc làm mới được công bố, đặc biệt là việc hội nhập ngày càng mạnh mẽ vào chuỗi giá trị toàn cầu đã và đang khiến cả trường đại học và doanh nghiệp phải tư duy lại mô hình cũng như chiến lược phát triển của mình. Thay vì đào tạo, đầu tư theo kiểu “ăn xối”, thì nhu cầu phát triển bền vững lại đang được đặt ra cấp thiết.

Ở góc độ vĩ mô, nước ta đã có một số quy định nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho quá trình liên kết: Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28-7-2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về “Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học”, cùng một số văn bản ban hành gắn dây của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đào tạo nghề cũng góp phần thuận lợi cho việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp...

4. Những thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi. Thuận lợi cơ bản có được là các văn bản của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những qui định về giáo dục hướng nghiệp, về liên kết đào tạo là cơ sở pháp lý cho thực hiện liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp như: Quyết định 126-CP ngày 19/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về “Công tác hướng nghiệp và sử dụng hợp lý học sinh các cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học tốt nghiệp ra trường”; Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về “Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học”.

Ngoài ra, một số văn bản ban hành gắn dây của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo nghề cũng góp phần thuận lợi cho thực hiện liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp. Các văn bản này đã mở lối cho việc thực hiện hướng nghiệp, sử dụng học sinh tốt nghiệp ra trường, thực hiện liên kết đào tạo, trong đó có nội dung thực hiện liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, việc tổ chức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp ngày càng trở nên phổ biến. Các hình thức liên kết ngày càng đa dạng hơn, hiệu quả liên kết nhìn chung

có chuyển biến tốt hơn. Điều quan trọng là cả trường đại học và doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ hơn quan điểm: Liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp là quyền lợi, là trách nhiệm của cả hai bên.

Khó khăn. Có nhiều khó khăn khách quan, chủ quan trong thực hiện liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp hiện nay.

Khó khăn khách quan: Các văn bản pháp luật nhằm phát huy, khuyến khích liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp còn thiếu, chưa đủ đáp ứng yêu cầu; nhu cầu xã hội về liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp còn thấp. Ít có các hoạt động đúc kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình tốt về liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp.

Khó khăn chủ quan: Các nhà trường chậm chuyển đổi tư duy và xây dựng cơ chế mới "Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không đào tạo cái nhà trường có". Một số trường đào tạo chưa nghiêm túc thực hiện phương châm: "Nói không với đào tạo kém chất lượng". Trong đào tạo và sử dụng nhân lực cả trường đại học và doanh nghiệp còn tách rời nhau. Mối quan hệ giữa người cung ứng và người sử dụng lao động rất hờ hững.

Các thuận lợi và khó khăn kể trên đã có nhiều ảnh hưởng tích cực và tiêu cực trên kết quả đào tạo nguồn nhân lực trong thời gian qua như:

- **Tích cực:** Số lượng các trường đào tạo và các ngành nghề đào tạo gia tăng đáng kể trong nhiều lĩnh vực nhất là dịch vụ; Số lượng học sinh, sinh viên ra trường đáp ứng được yêu cầu bố trí sử dụng lao động của xã hội và các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển nhiều trong giai đoạn vừa qua; Việc bố trí thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở, các doanh nghiệp được dễ dàng thuận lợi hơn, đảm bảo theo quy trình đào tạo hàng năm của các trường.

- **Tiêu cực:** Đào tạo nhiều thầy, ít thợ. Chất lượng đào tạo trên nhiều ngành nghề và một số trình độ chưa đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động. Nhiều doanh nghiệp sau khi tuyển dụng phải đào tạo lại. Một số doanh nghiệp từ chối tuyển dụng hàng loạt sau phỏng vấn, kiểm tra tay nghề của các ứng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường. Hầu hết các trường đào tạo không đủ thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, sự chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp nên không gắn đào tạo với sử dụng. Mặc dù đây là trách nhiệm của các cơ quan cân đối vĩ mô là chính nhưng các trường cũng có một phần trách nhiệm của mình về thực hiện chất lượng đào tạo, thực hiện yêu cầu đào tạo cho xã hội.

5. Biện pháp nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo

Để nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp cần có các biện pháp phù hợp, cụ thể của từng trường đào tạo với các doanh nghiệp liên kết. Đó là công việc của trường đại học và doanh nghiệp phải thực hiện trong từng mối quan hệ liên kết với nhau. Tuy vậy, ở bài viết này tôi xin đề xuất các biện pháp chung về nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp.

5.1. Đa dạng các hình thức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp

Thực hành, thực tập: Là hình thức liên kết thường xuyên giữa nhà trường và doanh nghiệp thực hiện qui trình đào tạo.

Tuyển dụng sau đào tạo: Là hình thức liên kết giữa người cung ứng và người sử dụng lao động.

Tuyển dụng trước đào tạo sau: Doanh nghiệp tuyển dụng công nhân và gửi cho nhà trường liên

kết đào tạo theo yêu cầu.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại doanh nghiệp: Doanh nghiệp tổ chức cập nhật, bồi dưỡng tay nghề, kiến thức cho công nhân doanh nghiệp mình và mời nhà trường đến truyền đạt, chuyển giao.

Xây dựng điều chỉnh chương trình đào tạo: Nhà trường giới thiệu qui trình, mục tiêu đào tạo, doanh nghiệp góp ý điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu sử dụng lao động.

Hỗ trợ đào tạo: Doanh nghiệp có những hình thức hỗ trợ đào tạo như hỗ trợ cơ sở vật chất, tham quan nơi sản xuất, báo cáo chuyên đề, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên...

5.2. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo

Chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức, xây dựng năng lực thực hiện phương châm: " Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không đào tạo cái nhà trường có" tiếp tục làm chuyển đổi nhận thức, đổi mới tư duy về vai trò của nhà trường trong đào tạo, nhất là trong các cấp lãnh đạo nhà trường. Thứ hai là tập huấn, bồi dưỡng xây dựng được năng lực của nhà trường đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu của phương châm khi phát hiện nhu cầu của xã hội, cái mà xã hội và doanh nghiệp cần trong đào tạo cho dù đó là một yếu tố mới bổ sung trong chuẩn đầu ra của một nghề hay cần phải mở ra một ngành nghề mới.

Xây dựng mối quan hệ thường xuyên giữa nhà trường với doanh nghiệp liên kết. Thường xuyên, định kỳ có tiếp xúc tìm hiểu nhu cầu, mong muốn của doanh nghiệp trong thực hiện liên kết đào tạo để xây dựng chuẩn đầu ra vừa đáp ứng yêu cầu chung của chuẩn vừa có thể đáp ứng các yêu cầu riêng của doanh nghiệp trong liên kết. Thực hiện quy trình, hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp cho cải tiến chương trình đào tạo có liên quan đến nội dung liên kết.

Nâng cao trách nhiệm, đảm bảo quyền lợi hai bên trong thực hiện liên kết. Thực hiện nghiêm túc hợp đồng, cam kết trách nhiệm của mỗi bên, điều chỉnh, xử lý kịp thời các bất hợp lý nảy sinh đảm bảo cho mỗi bên thực hiện đúng trách nhiệm, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của các bên như cam kết

Đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm trong thực hiện liên kết. Định kỳ hoặc khi cần thiết cần có đánh giá, đúc kết kinh nghiệm để cải tiến, điều chỉnh, mở rộng phạm vi liên kết.

Các biện pháp nêu trên hợp thành hệ thống nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp. Các biện pháp có mối quan hệ tương tác nhau, trong đó, biện pháp 1 có vai trò quan trọng hàng đầu, biện pháp 3 là biện pháp trung tâm, động lực của liên kết có vai trò làm cho liên kết tồn tại, phát triển.

6. Kết luận

Liên kết giữa Trường Đại học và Doanh nghiệp không phải là vấn đề mới, nó đã được nhiều nước trên thế giới sử dụng rất thành công. Ở Việt Nam đã bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu tích cực của liên kết này, nhưng còn mang tính tự phát, thiếu thông tin... và cả cơ chế chính sách. Hơn nữa việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học đang là nhu cầu tất yếu của các trường đại học để khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và nâng cao tính ứng dụng kết quả nghiên cứu. Trong thời gian qua đã có nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học được ứng dụng vào thực tế thông qua hoạt động liên kết với doanh nghiệp và đã bước đầu đem lại thu nhập, tạo động lực cho giảng viên cũng như khẳng định uy tín, thương hiệu của nhà trường. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu khoa học được thương mại hóa chưa nhiều so với các công trình đã

công bố, các kết quả được thương mại hóa chủ yếu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp... và vi sinh. Trong thời gian tới cần đẩy mạnh hoạt động thương mại hóa các kết quả nghiên cứu theo hướng đa dạng hóa các kết quả ở các lĩnh vực kinh tế, quy trình, phần mềm dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định 126-CP ngày 19/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về "Công tác hướng nghiệp và sử dụng hợp lý học sinh các cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học tốt nghiệp ra trường"
- [2] Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về "Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học"
- [3] *Từ điển Từ và ngữ Hán Việt*, Nxb Khoa học xã hội. Trung tâm từ điển tiếng Việt, Hà Nội, 1998.
- [4] *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Trung tâm từ điển tiếng Việt, Hà Nội, 1994.
- [5] *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Trung tâm từ điển tiếng Việt, Hà Nội, 2001.
- [6] *Hội thảo quốc tế về quan hệ tương tác giữa nhà trường và doanh nghiệp*, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, số 11, 2013.
- [7] Trần Anh Tài (2009), *Gắn đào tạo với sử dụng, gắn nhà trường với doanh nghiệp*, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh, 25, tr. 77-81.
- [8] *Structure of the Higher Education System in Netherland* - Taylor and Francis Group, 1900 Frost Rd., Suite 101, Bristol, PA 19007
- [9] Egbert de Weert & Petra Boez (2007), *Higher Education in Netherland. Country Report*. Centre for Higher Education Policies Studies, University of Twente.
- [10] Dutch Qualification Framework. <http://www.nvao.net/page/>
- [11] John Bruker ed. (1989) *Competence Based Education and Training*, Taylor & Francis Publisher.

ABSTRACT

Universities –Enterprises Partnership- Situation and Solutions

University- enterprise partnership not only improves the effectiveness of training and research, meeting social needs but also a way to mobilize resources from businesses for the operation of the school. For enterprises, universities are not only a source of quality human resources but also contribute to solving practical problems; helping enterprises grasp and innovate technology. At present, the linkage between universities and enterprises is still limited to training activities therefore so not to bring into full play the potential resources of both parties. This article discusses Universities – Enterprises Partnership - Situation and Solutions.

Keywords: Partnership, collaboration, University and Enterprise.